

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 42





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Phương	Thành viên
Ông Trịnh Hoàng Duy	Thành viên
Ông Tô Ngọc Thành	Thành viên
Ông Hoàng Anh Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Thành viên
Ông Phan Minh Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Thiết	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Châu Phong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quý Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vương Công San	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thành Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2011



Số: 546 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là “Tổng Công ty”), từ trang 5 đến 42. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý:

- Chúng tôi xin lưu ý tới Thuyết minh số 30 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ thông báo “Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về xử lý tài chính sau thanh tra việc cổ phần hóa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam” có đề cập một số vấn đề đã được nêu trong báo cáo của Thanh tra Chính phủ. Ý kiến kết luận về các vấn đề này có thể làm phát sinh các khoản công nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc, giải trình với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung liên quan đến ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ. Chi tiết của các vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 30 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất - Công nợ tiềm tàng. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 chưa bao gồm bất cứ điều chỉnh nào liên quan đến các vấn đề nêu trên.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

Chúng tôi xin lưu ý (Tiếp theo):

- Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại Thuyết minh số 4.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Ngô Trung Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0784/KTV

12
NG
KIỂM
TOÁN
VIÊN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MÃ SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		17.440.794.658.878	14.263.707.062.491
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.927.852.392.783	2.503.043.407.719
1. Tiền	111		1.197.742.449.391	1.478.781.724.386
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.730.109.943.392	1.024.261.683.333
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	220.191.695.390	177.535.863.867
1. Đầu tư ngắn hạn	121		231.820.808.371	181.074.783.287
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(11.629.112.981)	(3.538.919.420)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.696.126.997.875	5.129.082.206.315
1. Phải thu khách hàng	131		4.462.297.513.238	2.827.575.339.399
2. Trả trước cho người bán	132		1.868.876.335.870	1.937.757.999.426
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		2.722.032.046	968.449.791
4. Các khoản phải thu khác	135	7	437.735.977.420	418.426.714.519
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(75.504.860.699)	(55.646.296.820)
IV. Hàng tồn kho	140	8	6.709.969.685.584	5.662.220.503.648
1. Hàng tồn kho	141		6.727.361.253.190	5.672.336.944.826
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(17.391.567.606)	(10.116.441.178)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		886.653.887.246	791.825.080.942
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		64.717.702.854	27.571.258.702
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		114.098.324.886	46.507.872.716
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		63.596.046.765	42.606.855.915
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	644.241.812.741	675.139.093.609

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAMTòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ
Quận Đống Đa, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260+270)	200		14.246.094.516.191	12.917.450.544.320
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		52.652.551.181	168.765.085.978
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		2.295.609.138	1.234.904.780
2. Phải thu dài hạn khác	218		51.225.309.779	168.069.769.367
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(868.367.736)	(539.588.169)
II. Tài sản cố định	220		11.118.629.175.823	10.284.662.461.691
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	9.019.216.567.739	8.810.517.520.903
- Nguyên giá	222		11.019.402.128.800	10.347.211.887.407
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.000.185.561.061)	(1.536.694.366.504)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	65.566.280.551	83.771.638.894
- Nguyên giá	225		86.515.273.370	97.122.165.468
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(20.948.992.819)	(13.350.526.574)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	58.894.662.424	49.473.408.640
- Nguyên giá	228		64.932.574.758	54.603.102.615
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.037.912.334)	(5.129.693.975)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	1.974.951.665.109	1.340.899.893.254
III. Bất động sản đầu tư	240	14	753.656.769.717	284.554.162.790
- Nguyên giá	241		846.728.725.601	339.127.998.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(93.071.955.884)	(54.573.835.361)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.731.567.725.181	1.688.718.905.830
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	1.207.346.527.056	1.396.695.953.630
2. Đầu tư dài hạn khác	258	16	541.544.490.154	302.984.837.694
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	16	(17.323.292.029)	(10.961.885.494)
V. Lợi thế thương mại	260		7.045.074.832	332.053.854
VI. Tài sản dài hạn khác	270		582.543.219.457	490.417.874.177
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	17	282.390.648.184	210.159.058.207
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		286.376.799.570	275.709.948.977
3. Tài sản dài hạn khác	278		13.775.771.703	4.548.866.993
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280=100+200)	280		31.686.889.175.069	27.181.157.606.811

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAMTòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ
Quận Đống Đa, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		26.169.541.470.495	22.794.855.289.587
I. Nợ ngắn hạn	310		15.144.898.171.971	13.199.072.252.303
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	18	4.350.084.623.285	3.553.524.570.737
2. Phải trả người bán	312		2.516.842.576.600	2.216.987.609.056
3. Người mua trả tiền trước	313		4.987.577.658.456	4.076.681.543.540
4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	437.221.011.586	429.933.824.148
5. Phải trả người lao động	315		250.978.833.355	201.214.497.191
6. Chi phí phải trả	316		980.569.761.883	708.079.754.326
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	1.573.755.631.198	1.977.073.964.226
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		1.739.385.557	1.660.855.665
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		46.128.690.051	33.915.633.414
II. Nợ dài hạn	330		11.024.643.298.524	9.595.783.037.284
1. Phải trả dài hạn người bán	331		103.988.414.637	111.030.753.016
2. Phải trả dài hạn khác	333		105.414.774.675	463.397.017.655
3. Vay và nợ dài hạn	334	21	9.130.431.005.851	7.632.310.221.036
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	2.668.854.542
5. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		9.650.522.732	8.847.354.088
6. Dự phòng phải trả dài hạn	337		5.702.722.382	7.326.823.293
7. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.669.455.858.247	1.370.202.013.654
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		3.610.545.044.690	2.889.430.629.457
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.140.786.190.521	2.313.021.115.148
1. Vốn điều lệ	411	22	3.000.000.000.000	1.850.803.870.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	22	355.104.902.000	350.952.370.000
3. Vốn khác của các cổ đông	413	22	954.773.367	269.453.601
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	22	(254.984.742.303)	(119.682.444.292)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417	22	424.136.824.515	243.025.106.060
6. Quỹ dự phòng tài chính	418	22	85.579.674.641	59.594.490.524
7. Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	419	22	1.315.475.876	994.863.116
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	22	(471.320.717.575)	(72.936.593.861)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		469.758.854.169	576.409.514.309
1. Nguồn kinh phí	432		469.758.854.169	576.409.514.309
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		1.906.802.659.884	1.496.871.687.767
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		31.686.889.175.069	27.181.157.606.811



Nguyễn Thành Phương
Tông Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Quốc Hòa
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 42 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất